

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS - ST
Ngày 28/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lý Thị Thúy**

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Loan**

2. Ông **Nguyễn Lộc Trang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **Nông Triệu Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nông Văn Tr**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1998 tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T (đã chết) và bà Triệu Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01: Bản án số 02/2020/HS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 20/02/2021 cho đến nay, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Hà Văn Tạ** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 20/02/2021 tổ công tác Công an huyện B đang tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện một đối tượng nam giới mặc áo khoác màu nâu đỏ, quần màu đen có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra hành chính đối tượng trên không xuất trình được giấy tờ tùy thân và trình bày họ tên Nông Văn Tr, sinh năm 1998 trú tại xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Trì tự lấy trong túi quần bên trái, đằng trước quần đang mặc, giao nộp cho tổ công tác 01 túi nhỏ nilon màu trắng, bên trong có 01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng chứa chất bột màu trắng. Tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả trùng với phản ứng của chất ma túy Heroine, sau khi thử phản ứng 01 gói nhỏ trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”.

Tại Biên bản cân xác định khối lượng chất bột nghi ma túy ngày 20/02/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B xác định: Khối lượng chất bột màu trắng có trong 01 gói nhỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T” có khối lượng 0,458g (*không thấy bốn năm tám gam*). Sau khi cân tiến hành cho toàn bộ số chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì mới ký hiệu “GD” để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 58/KTHS - MT ngày 26/02/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trong phong bì ký hiệu “GD” là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,458g (*Không thấy bốn năm tám gam*).

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSBT ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nông Văn Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c. Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Tr từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo.

* Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không đề nghị áp dụng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì ký hiệu “T58” bên trong có 0,390g (*Không thấy ba chín không gam*) ma túy, loại Heroine, hoàn trả lại sau giám định;

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T1” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

* Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

Người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 20 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do bản thân sử dụng ma túy, vào khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 20/02/2021, Tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang Nông Văn Tr đang có hành vi tàng trữ ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,458g (*không thấy bốn năm tám gam*). Mục đích tàng trữ là để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Văn Tr về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với: Bị cáo Nông Văn Tr có nhân thân xấu: Tại Bản án số 02/2020/HS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Trong vụ án này Nông Văn Tr khai mua ma túy với người đàn ông khoảng 45 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngã ba B thuộc xã C, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, làm ruộng, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì ký hiệu “T58” bên trong có 0,390g (*Không thấy ba chín không gam*) ma túy, loại Heroine, hoàn trả lại sau giám định;

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T1” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Tr 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì ký hiệu “T58” bên trong có 0,390g (*Không thấy ba chín không gam*) ma túy, loại Heroine, hoàn trả lại sau giám định;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T1” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lý Thị Thúy

